

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/DS-ST
Ngày: 25-7-2022
V/v Tranh chấp về dân sự -
Hợp đồng dịch vụ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đô;

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Tuấn;**
2. Ông **Nguyễn Anh Tuấn;**

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Kim Xoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2022/TLST-DS, ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp dân sự - Hợp đồng dịch vụ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2022/QĐXXST- DS, ngày 16/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 159/2022/QĐ-ST, ngày 05/7/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp B, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Bị đơn: Ông Võ Hồng K, sinh năm 1973;

Bà Võ Thị M, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: ấp A, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông N có đơn xin vắng mặt; ông K và bà M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Hoàng N trình bày:

Ông Võ Hồng K và bà Võ Thị M có thuê ông Nguyễn Hoàng N làm tài xế chạy máy gặt đập liên hợp, thỏa thuận tiền công là 17.000 đồng/công. Thời gian bắt

đầu từ ngày 18/5/2021 đến ngày 08/7/2021 thì ông N cắt được 1.404 công, số tiền ông K và bà M phải trả là 23.868.000 đồng. Ông N ứng trước 04 lần với số tiền 12.000.000 đồng. Bà M hẹn ông N đến ngày 25/8/2021 sẽ thanh toán hết số tiền còn lại và hai bên kết thúc hợp đồng. Ông N liên lạc với ông K và bà M nhiều lần để thanh toán số tiền còn lại nhưng không được trả tiền nên yêu cầu tổ hòa giải để giải quyết.

Tại buổi hòa giải ngày 20/10/2021, tại trụ sở Ban nhân dân ấp A, ông N và bà M tiến hành thỏa thuận với nhau. Qua vận động của Tổ hòa giải, 02 bên đi đến thống nhất là bà M và ông K đồng ý trả cho ông N số tiền 6.200.000 đồng và hẹn ngày 01/11/2021 thanh toán hết. Đến thời hạn trả nhưng bà M và ông K không thực hiện cam kết.

Nay ông Nguyễn Hoàng N yêu cầu ông Võ Hồng K và bà Võ Thị M có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ là 6.200.000 đồng.

Ông Võ Hồng K và bà Võ Thị M là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa. Bên cạnh đó, ông K và bà M cũng không có văn bản ghi ý kiến gửi nộp Tòa án, cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Các tình tiết không thống nhất và lập luận của các bên: Không có.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ gồm:

Tài liệu do nguyên đơn cung cấp:

- Biên bản hòa giải ngày 20/10/2021 tại Ban nhân dân ấp A, xã T, huyện Cao Lãnh.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và thu thập đã được thông báo công khai cho bị đơn nhưng không ai có ý kiến phản bác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông N yêu cầu ông K và bà M có trách nhiệm trả số tiền thuê chạy máy gặt đập liên hợp còn nợ nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng dịch vụ” theo quy định tại Điều 513 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp A, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ông K và bà M được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do; riêng ông N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông N, ông K và bà M.

Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng N yêu cầu ông Võ Hồng K và bà Võ Thị M phải có trách nhiệm trả số tiền thuê chạy máy gặt đập liên hợp còn thiếu là 6.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ông N cung cấp chứng cứ là biên bản hòa giải của Ban nhân dân ấp A, xã T ngày 20/10/2021.

Hội đồng xét xử nhận định: Tại biên bản hòa giải của Ban nhân dân ấp A, xã T ngày 20/10/2021 ghi nhận ông K và bà M có thuê ông N chạy máy gặt đập liên hợp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông N với ông K và bà M có phát sinh tranh chấp về việc trả tiền thuê. Ông N khởi kiện ra Ban nhân dân ấp A, xã T để giải quyết tranh chấp. Khi tiến hành hòa giải, các bên thống nhất bà M sẽ thanh toán cho ông N số tiền còn thiếu là 6.200.000 đồng và xác lập thời hạn trả là ngày 01/11/2021. Tuy nhiên, ông K và bà M không trả tiền nên đã vi phạm nghĩa vụ.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng ông K và bà M vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Đồng thời, các bị đơn cũng đã được thông báo kết quả phiên họp, kèm các tài liệu mà nguyên đơn cung cấp. Tuy nhiên, ông K và bà M không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những tình tiết, tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Mặt khác, ông K và bà M cũng không có gì chứng minh cho việc trả nợ của mình như thỏa thuận.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 513, Điều 515 và Điều 519 Bộ luật dân sự xác định yêu cầu của ông N có căn cứ nên chấp nhận. Buộc ông Võ Hồng K và bà Võ Thị M có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hoàng N số tiền còn thiếu là 6.200.000 đồng.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án thì: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được tính như sau $6.200.000 \text{ đồng} \times 5\% = 310.000 \text{ đồng}$.

Ông N không phải chịu án phí và được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007417 ngày 18/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 357, Điều 513, Điều 515, Điều 519 và Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015;
- Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng N;

Buộc ông Võ Hồng K và bà Võ Thị M có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hoàng N số tiền còn thiếu là 6.200.000 (sáu triệu hai trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Hoàng N được nhận lại tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007417 ngày 18/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Ông Võ Hồng K và bà Võ Thị M phải chịu án phí sơ thẩm là 310.000 (Ba trăm mười nghìn) đồng.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Cao Lãnh;
- CC THADS H. Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đô

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Mai Hương – Phạm Phước Tâm

Trần Văn Đô